

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày 04 - 6- 2021

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Ông Trần Quang Dương
2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny– Thư ký Tòa án Nh dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/ TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021 /QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021 /HSST – QĐ ngày 07/5/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB- TA ngày 13/5/202 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/10/1988, tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Tiên Bá, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Bùi Thị Huyền, sinh năm 1970; có vợ Phạm Thị H1, sinh năm 1994, trú tại thôn Tiên Bá, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và có 3 con, lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Nh thân: Bản án số 31/2008/HSST, ngày 08/8/2008, Tòa án Nh dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo

khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, thì H1nh xong nghĩa vụ dân sự và án hình sự tháng 10/2008; được đặc xá tha tù ngày 18/01/2009. Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 25/11/2016, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 1.000.000 đồng về H1nh vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thì H1nh xong quyết định ngày 01/12/2016;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Hữu V; sinh ngày 01/01/2001 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn M Đức, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Văn, sinh năm 1977 và con bà Đỗ Thị Dịu, sinh năm 1982, cùng trú tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 17/2020/HS-ST, ngày 06/5/2020, Tòa án Nh dân huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2020), về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (có thời gian bị tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 01/10/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3. Đào Xuân T; sinh ngày 09/10/1994 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Thanh Thịnh, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973, cùng trú tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 06/5/2020, Tòa án Nh dân huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 54 tháng, kể từ ngày 06/5/2020, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

4. Lê Công Th1; sinh ngày 29/11/2000 tại xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Quế 5, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Trung, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1982. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 16/7/2020, Công an huyện Hưng H1, tỉnh Thái Bình xử phạt 2.000.000 đồng về H1nh vi xâm hại sức khỏe người khác, thi H1nh xong ngày 17/7/2020.

Tiền án: Không.

Nh thân: Bản án số 84/2018/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án Nh dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 4 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi), chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 11/5/2019; chưa nộp lại số tiền T lợi bất chính và án phí hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

5. Đỗ Văn Th; sinh ngày 24/8/1992 tại xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Lộng Khê 1, xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Dữu, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Thiết, sinh năm 1971, cùng trú tại xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Quyết định số 25/QĐ-TA ngày 28/9/2018, Tòa án Nh dân huyện Quỳnh Phụ áp dụng biện pháp xử lý H1nh chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 01 năm 06 tháng, thi H1nh xong quyết định ngày 03/4/2020.

Tiền án: không;

Nh thân: Bản án số 06/2010/HSST, ngày 08/02/2010, Tòa án Nh dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ” và 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt chung là 15 tháng tù (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi), thi H1nh xong bản án ngày 29/01/2011. Quyết định số 129/QĐ-XPHC ngày 28/01/2008, Công an huyện Quỳnh Phụ phạt 2.500.000 đồng về H1nh vi sản xuất pháo nổ, thi H1nh xong quyết định ngày 29/01/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

6. Phạm Quang T; sinh ngày 18/11/1994 tại thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
 nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;
 tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Nh, sinh năm 1972 và
 con bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1968, cùng trú tại xã Quỳnh M, huyện Quỳnh
 Phụ, tỉnh Thái Bình có vợ: Nguyễn Thị Huế, sinh năm 1993 và có 2 con, lớn sinh
 năm 2015 và nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Nh thân: Bản án số 10/2012/HSST, ngày 15/02/2012, Tòa án Nh dân huyện
 Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 9 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo
 khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, thì H1nh xong án ngày 10/8/2012
 (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày
 01/12/2020.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hải là luật sư - Văn phòng
 Luật sư Thái Bình Tộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo M, V, T, Th1, Th, T và ông Luật sư Hải)

Bị hại:

Anh Phạm Hữu Q, sinh năm 1993 *(có mặt tại phiên tòa ngày 07/5/2021;
 vắng mặt tại phiên tòa ngày 04/6/2021; có đơn đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi tố
 vụ án hình sự và xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và xin xét xử vắng
 mặt).*

Nơi cư trú: thôn Quang Trung, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Tân Hòa, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Nhật C, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Hòa, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Tiên Bá, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ;

Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Anh Vũ Văn H3, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Dân, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Anh Trần Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ông Phạm Quang Nh, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đông Trù, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Anh Vũ Đăng Điệp, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn La Vân 1, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Anh Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Bà H1 Thị Thái, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú cùng tại Tổ 6, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Anh Đoàn Kim Trình, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú tại Tổ 3, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Anh Đoàn Việt Tú, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú tại thôn Tân Dân, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Anh Phạm Hữu Toàn, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú tại thôn Hải H1, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/10/2020, V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng, biển số 29Y4-1862 của M đi lên thị trấn Quỳnh Côi chơi và được biết trước đó vừa xảy ra mâu Tẩn với Vũ Đăng Điệp, sinh năm 1993, trú tại thôn La Vân 1, xã Quỳnh Hồng với Vũ Văn H3, sinh năm 1994, trú tại thôn Tân Dân, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ. Sau đó, V điều khiển xe đến nH1 anh Phạm Hữu Toàn, sinh năm 1979, trú tại thôn Hải H1, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ chơi thì gặp Điệp. V hỏi Điệp: “*Anh làm gì mà 2 thằng ngoài kia tìm anh?*”, Điệp nói: “*Bọn Quỳnh Hưng gây sự. Mà chờ anh ra chỗ chúng nó*”. Điệp cầm theo 01 con dao nhọn tự chế (dài khoảng 50cm, rộng khoảng 03cm), V điều khiển xe mô tô chở Điệp ra đến đầu ngõ nH1 anh Toàn thì nhặt được 01 thanh kim loại màu ghi xám dài 90cm, hình hộp vuông, cạnh (1,5x1,5)cm cầm ở tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Điệp đến khu vực Cầu Tây, Tộc Tổ 3, thị trấn Quỳnh Côi. Thấy Vũ Văn H3 hai tay cầm 02 con dao mỗi con dài khoảng 40 cm đến 50 cm, đứng trên cầu cùng với Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1992; trú tại thôn Tân Dân, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ và Trần Văn T, sinh năm 1993, trú tại tổ 12, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ. Điệp nhảy xuống cầm dao lao vào chém Vũ Văn H3, V vút xe cầm thanh kim loại ném về phía T nhưng không trúng. T nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét trên cầu cùng với Vũ Văn H3 cầm dao đuổi theo. V, Điệp bỏ chạy về quán nước của anh Đoàn Kim Trình, sinh năm 1984, trú tại Tổ 3, thị trấn Quỳnh Côi. Tại đây, V và Điệp kể lại sự việc trên cho anh Trình nghe. Do biết V là bạn của M nên Trình gọi điện thoại cho M nói “*Hai thằng em mà vừa*

bị thằng nào đánh chạy vào quán tao đây này”. Lúc này, M, T, Th, Th1, T đang chơi ở nH1 M. Nghe xong điện thoại, M nói: “Thằng V, thằng Điệp vừa bị đánh, bị đập xe trên cầu Tây”. M bảo T chở lên thị trấn Quỳnh Côi để tìm đánh nhóm người vừa đánh V, Điệp. T đồng ý. M lấy ở gầm giường 01 túi màu đen đựng 02 con dao nhọn tự chế bằng kim loại, 01 con dài 66,5cm (lưỡi dao dài 27 cm, cán dao bằng ống kim loại màu ghi sẫm phía cuối quấn băng dính đen), 01 con dài 82,8cm (lưỡi dao dài 29,8cm, bản rộng nhất là 6cm, cán dao hình trụ dạng tuýp đường kính 2,7cm) để ở sán ghế sau lên xe ô tô. Hiểu ý M chuẩn bị hung khí để đi tìm đánh nhóm người đã đánh V và Điệp nên T cũng vào lấy ở gầm bàn bi-a của M 01 con dao nhọn tự chế bằng kim loại dài 75,5cm (lưỡi dao dài 36 cm, bản rộng nhất 6 cm, cán dao bằng ống kim loại màu ghi xám); Th1 lấy ở gầm bàn bi-a nH1 M 02 ống nhựa chịu nhiệt dài 121,5cm, đường kính 2,5cm và 02 đoạn gậy bi-a bị gãy phần ngọn, mỗi đoạn dài 77,5cm để vào sán ghế sau xe ô tô. Ngoài ra, Th1 còn mang theo 01 con dao (dạng kiếm) tự chế dài 52,5cm (lưỡi dao dài 39,5cm, bản rộng nhất 3cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm), giấu trong áo khoác. Th1 ngồi bên ghế phụ bên phải còn M, Th, T ngồi ở H1ng ghế thứ 2. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen, biển số 17A- 028.16 chở M, Th1, T và Th đến quán nước của anh Trình. Đến nơi, M gọi V ra hỏi: “Bọn nó đâu?”. V đáp: “Bọn nó đang ở Cầu Tây”. M bảo T điều khiển xe ra Cầu Tây, thì nhìn thấy chiếc xe mô tô V và Điệp bỏ lại trước đó nhưng không thấy ai. M hỏi V: “Bọn nó đâu? là bọn nào?”. V đáp: “Bọn Quỳnh Hưng anh ạ”. Nghe vậy, M bảo T điều khiển xe đi về xã Quỳnh Hưng để tìm đánh nhóm người vừa đánh V, Điệp. T điều khiển xe ô tô chở mọi người đến xã Quỳnh Hưng nhưng không gặp ai. M bảo T điều khiển xe quay lại đến Cầu Tây, M, V, T xuống xe. Cùng lúc này, anh Phạm Hữu Q, sinh năm 1993, trú tại thôn Quang Trung, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh đen, biển số 47M5-5874 và anh Nguyễn Nhật C, sinh năm 1996, trú tại thôn Tân Hòa, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, điều khiển xe SYM Angel chở phía sau là anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992, ở cùng thôn, trên đường đi hát về, hướng thị trấn Quỳnh Côi - xã Quỳnh Mỹ. Nhìn thấy các anh đi qua M hỏi V: “Có phải bọn này không?”. Do nhầm tưởng anh Q, anh Kh và anh C là người đuổi đánh mình lúc trước, V đáp: “Đúng rồi anh ạ!”. M, V, T lên xe ô tô. M bảo T đuổi theo. T điều khiển xe ô tô đuổi theo được khoảng hơn 100 mét, đến Tổ 6, thị trấn Quỳnh Côi, thì 2 xe mô tô của anh Q và anh C điều khiển bị va quệt vào nhau, đổ ngã trên phần đường bên phải chiều đi. T dừng xe ô tô ở bên trái chiều đường, cách vị trí 2 xe mô tô đổ khoảng 2 mét. M, V, T, Th1, Th cùng xuống xe. Anh Kh nói “Chúng mày thích đi tù à”. Th lao vào dùng tay phải tát 1 nhát vào mặt anh Kh. Anh C thấy vậy chạy về hướng xã Quỳnh Mỹ. Th đuổi theo. Anh Kh đi vào lề đường bên phải. V quay lại sán ghế sau xe ô tô, tay phải cầm 1 đoạn gậy bi-a, tay trái cầm 1 ống nhựa chịu nhiệt ra giờ gậy bi-a lên vút 1 nhát trúng vào vai bên phải, 1 nhát vào vùng mắt - thái dương bên trái và 2 nhát vào chân trái của anh Kh làm gậy bi-a bị gãy làm đôi. Anh Q đang nằm ở đường thì T cầm dao tự chế bằng tay phải giờ lên chém 01 nhát, hướng từ trên xuống dưới, trúng mạn sườn trái anh Q. Anh Q ôm sườn vào lề đường ngồi. V vút gậy bi-a xuống đường, chuyển đoạn ống nhựa sang tay phải, đi lại chỗ anh Q vung ống nhựa

vút liên tiếp nhiều nhát vào đầu và người anh Q. M hai tay cầm 2 dao tự chế, dùng tay phải quay sống dao chém 2 nhát (hướng ngoài vào trong, phải sang trái) vào đùi và cánh tay trái của anh Kh. Th1 tay phải cầm con dao tự chế quay sống dao chém 01 nhát vào lưng; tay trái cầm đoạn gậy bi-a vút liên tiếp 2 nhát vào lưng trái anh Kh. Lúc này, T ngồi trên xe ô tô. M hô “*rút thôi !*” rồi cùng T, V, Th1 lên xe. T điều khiển xe chạy theo đón Th lúc này đang đuổi theo anh C. Th lên xe thấy anh C chạy quay lại. T tiếp tục điều khiển xe đuổi theo anh C đến vị trí ban đầu, thì anh C chạy vào trong ngõ. M bảo T dừng xe ở đầu ngõ, V, Th, T xuống xe. V tay phải cầm đoạn ống nhựa chịu nhiệt định đuổi theo anh C, thì thấy anh Kh, anh Q vẫn ngồi trên vỉa hè, cạnh 2 xe mô tô đỗ. V đi lại dùng ống nhựa vút thêm mỗi người 1 nhát rồi cùng với Th, T lên xe. T điều khiển xe chở M, V và Th về nh1 M. V và Th1 mang tất cả hung khí để ở nh1 M. Sau đó, T điều khiển xe chở T và Th1 đến nh1 T, rồi đi về. Anh Q bị thương chảy máu ở mạn sườn trái dài 10cm; anh Kh bị bầm tím vùng mắt trái, đuôi mắt trái rách da 02cm được anh C và anh Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 6, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ dùng xe máy đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ. Anh Q được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; anh Kh được chuyển lên Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Bình điều trị đến ngày 02/11/2020 cả hai (Q, Kh) được xuất viện về.

Nhận được tin báo, Công an thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ đã đến hiện trường, quản lý quản lý vật chứng, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, biển số 29Y4-1862; 01 xe mô tô Suzuki Smash, biển số 47M5-5874; 02 đoạn gậy gỗ gậy (loại gậy bi-a) và 01 thanh kim loại hình hộp vuông, dài 90cm, cạnh (1,5x1,5)cm, đồng thời tiến H1nh một số hoạt động kiểm tra, xác M ban đầu. Ngày 28/11/2020, Công an thị trấn Quỳnh Côi đã báo cáo và chuyển vụ việc cùng các vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/10/2020, anh Nguyễn Văn Kh, anh Phạm Hữu Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Đỗ Văn Th, Lê Công Th1, Phạm Quang T về tội cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra quản lý của Nguyễn Văn M 01 con dao nhọn tự chế dài 66,5cm; 01 con nhọn tự chế dài 82,8cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 75,5cm; 01 con kiếm tự chế dài 52,5cm; 02 ống nhựa chịu nhiệt dài 121,5cm; 01 đoạn gậy bi-a dài 77,5cm là hung khí các bị can sử dụng gây thương tích; quản lý của ông Phạm Quang Nh, sinh năm 1972; trú tại: thôn Đông Trù, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bố Phạm Quang T) 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Fortuner, sơn màu đen, biển số 17A-028.16 (loại 07 chỗ ngồi).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/20/TgT, ngày 17/11/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận về thương tích của anh Phạm Hữu Q như sau:

“1. Dấu hiệu chính quan giám định: Thương tích vùng mạn sườn trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, đã được khâu phục hồi vết thương,

truyền dịch, dùng Tắc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, chăm sóc vết thương H1ng ngày. Hiện tại: vết sẹo còn sưng nề, ấn đau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm) ”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/20/TgT, ngày 23/11/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận về thương tích của anh Nguyễn Văn Kh như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng mắt trái do vật tày cứng tác động làm đứt dây chằng zìm, tổn thương thần kinh số III vùng móng mắt làm mắt trái giảm thị lực còn 1/10 (kính lỗ 4/10). Đã được điều trị nội khoa. Hiện tại: Mắt trái không nhìn rõ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm) ”.

Bản cáo trạng số 36/CT - VKSQP ngày 29 - 3 -2021 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tội trường hợp “dùng H3 khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tội trường hợp “dùng H3 khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và đề nghị mức xử phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tội trường hợp “dùng H3 khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tội trường hợp “dùng H3 khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52

và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2020/HS-ST, ngày 06/5/2020 của Tòa án Nh dân huyện Kiến Thụy, T phổ Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Buộc bị cáo V phải chấp H1nh hình phạt chung từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù (trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 01/10/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 17, 50; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án Nh dân huyện Kiến Thụy, T phổ Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo T phải chấp H1nh hình phạt chung từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th1 từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, 54 Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H1nh án.

*Về trách nhiệm dân sự:*Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự để buộc các bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Kh. Cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa Tận giữa các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th, Phạm Quang T với bị hại Phạm Hữu Q số tiền đã bồi thường là 55.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa Tận của anh Kh với các bị cáo T, T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch T tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp vuông dài 90cm, cạnh (1,5x1,5)cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 66,5cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 82,8cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 75,5cm; 01 con dao tự chế (dạng kiếm) dài 52,5cm; 02 ống nhựa chịu nhiệt dài 121,5cm; 01 đoạn gậy bi-a dài 77,5cm; 02 đoạn gậy gỗ gậy (loại gậy bi-a). Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận H1nh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã công bố. Bị hại Kh yêu cầu các bị cáo M, V, Th1, Th phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, các bị cáo M, V, Th1, Th chấp nhận bồi thường cho anh Kh số tiền là 15.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nh, bà H2, chị H1 đều không có ý kiến gì. Luật sư Nguyễn Văn Hải đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị hại Phạm Hữu Q giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các H1nh vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát Nh dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo T; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ai có khiếu nại gì. Do đó, các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Riêng bị hại Phạm Hữu Q có mặt tại phiên tòa ngày 07/5/2021 và vắng mặt tại phiên tòa ngày 04/6/2021 nhưng có đơn đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi tố và xét xử các bị cáo về H1nh vi gây thương tích cho anh và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 62, 155 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại Q.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T tại phiên tòa phù hợp với nhau và với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và được chứng M bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo của ông Phạm Hữu Lâm, sinh năm 1968, thôn Quang Trung, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ; anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Nhật C, sinh năm 1996; đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của các bị hại; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và sơ đồ hiện trường do Công an thị trấn Quỳnh Côi và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 26/10/2020 và ngày 10/11/2020; sơ đồ hiện trường và hình ảnh hung khí do các bị cáo tự nhận nhận dạng; Biên bản ghi lời khai của bị hại: anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992; anh Phạm Hữu Q, sinh năm 1994; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/20/TgT, ngày 17/11/2020 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/20/TgT, ngày 23/11/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình;

Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Nhật C; chị Phạm Thị H1; chị Nguyễn Thị H2; anh Vũ Văn H3; anh Trần Văn T; ông Phạm Quang Nh.

Biên bản ghi lời khai người làm chứng: bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1958; anh Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1991; bà H1 Thị Thái, sinh năm 1970; anh Đoàn Kim Trình, sinh năm 1984; anh Đoàn Viết Tú, sinh năm 1991; anh Phạm Hữu Toàn, sinh năm 1979.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Do nhầm tưởng các anh Phạm Hữu Q, anh Nguyễn Nhật C và anh Nguyễn Văn Kh là nhóm thanh niên đã có xô xát trước đó với Nguyễn Hữu V và Vũ Đăng Điệp, sinh năm 1993, trú tại thôn La Vân 1, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, nên khoảng 23 giờ ngày 26/10/2020, tại đường Tô 6, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Đỗ Văn Th và Lê Công Th1 đã dùng dao tự chế chém; gây bi-a và ống nhựa chịu nhiệt đánh gây thương tích đối với anh Nguyễn Văn Kh và Phạm Hữu Q. Hậu quả: anh Q bị thương tích vùng mạn sườn trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm); anh Kh bị thương tích vùng mắt trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (mười một phần trăm). Bị cáo Phạm Quang T là đồng phạm với vai trò giúp sức, đã điều khiển xe ô tô chở các bị cáo đuổi đánh bị hại. Vì vậy, H1nh vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T đã phạm về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát Nh dân huyện Quỳnh phụ là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng Tộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của H1nh vi phạm tội của các bị cáo: H1nh vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Đỗ Văn Th và Lê Công Th1 đều thể hiện tính hung hăng, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp, gây thương tích cho bị hại mà không có mâu Tẩn gì với các bị hại. Các bị cáo đã dùng dao tự chế chém và dùng gậy bi-a cùng với ống nhựa chịu nhiệt đánh gây thương tích đối với anh Nguyễn Văn Kh và Phạm Hữu Q. Hậu quả: anh Q bị thương tích vùng mạn sườn trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm); anh Kh bị thương tích vùng mắt trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (mười một phần trăm). Bị cáo Phạm Quang T là đồng phạm với vai trò giúp sức, đã điều khiển xe ô tô chở các bị cáo đuổi đánh bị hại. H1nh vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Q, anh Kh được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng Nh dân làm mất trật tự, trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do đó cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp *“dùng H3 khí nguy hiểm”* và *“có tính chất côn đồ”* quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo V, T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo M, Th1, Th và T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội T khẩn khai báo*”, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại là anh Phạm Hữu Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T; bị hại anh Nguyễn Văn Kh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào Xuân T và Phạm Quang T nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về Nh thân: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T đều có Nh thân xấu thể hiện các bị cáo đều bị Tòa án kết án (các bị cáo M, V, Th1 test ma túy đều “*dương tính*”)

[7] Về đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là người khởi xướng và thực hiện việc hô hoán các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm và trực tiếp đánh anh Kh xếp ở vị trí thứ nhất; bị cáo V là đồng phạm có vai trò tích cực đánh anh Q và là người gây thương tích cho anh Kh và thực H1nh tội phạm đến cùng xếp ở vị trí như bị cáo M; bị cáo T, Th1 là người trực tiếp thực hiện tội phạm xếp ở vị trí thứ 3; bị cáo Th là người trực tiếp thực hiện tội phạm xếp ở vị trí thứ 4; bị cáo T là người giúp sức, người tạo điều kiện là chở ô tô để cho các bị cáo thực hiện tội phạm, đồng phạm với vai trò giúp sức, xếp ở vị trí thứ 5.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo M đã bị Tòa án kết án năm 2008 và bị xử phạt H1nh chính năm 2016; các bị cáo V, T đã bị Tòa án kết án năm 2020, tái phạm trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo phải chấp H1nh hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Bị cáo Th1 đã bị Tòa án kết án năm 2018 và bị xử phạt H1nh chính năm 2020. Bị cáo Th đã bị Tòa án kết án năm 2010 và bị xử phạt H1nh chính năm 2018. Bị cáo T đã bị Tòa án kết án năm 2019. Xét thấy, H1nh vi phạm tội của bị cáo Tộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất côn đồ và đều có Nh thân xấu, cho nên buộc các bị cáo phải chấp H1nh hình phạt tù có thời hạn, riêng bị cáo T với vai trò giúp sức nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức nhất của khung hình phạt như đề nghị của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa, để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, do đó cần áp dụng cụ thể đối với từng bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th, Phạm Quang T đã tự nguyện thỏa

Tận, bồi thường toàn bộ chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, T nhập bị mất, ngày công người chăm sóc và tổn thất về tinh thần cho bị hại Phạm Hữu Q số tiền 55.000.000 đồng. Anh Q đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa Tận bồi thường của các bị cáo và anh Q.

Các bị cáo Đào Xuân T và Phạm Quang T đã bồi thường cho anh Kh số tiền 15.000.000 đồng (mỗi người 7.500.000 đồng). Cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh với các bị cáo T, T.

Tại phiên tòa các bị cáo M, V, Th1, Th đều nhất trí bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng cho anh Kh. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự, cần buộc các bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng cho anh Kh. Trong đó, kỷ phần của mỗi bị cáo là: Nguyễn Văn M bồi thường 3.000.000 đồng, Nguyễn Hữu V bồi thường 7.000.000 đồng, Lê Công Th1 bồi thường 3.000.000 đồng và Đỗ Văn Th bồi thường 2.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch T tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp vuông dài 90cm, cạnh (1,5x1,5)cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 66,5cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 82,8cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 75,5cm; 01 con dao tự chế (dạng kiếm) dài 52,5cm; 02 ống nhựa chịu nhiệt dài 121,5cm; 01 đoạn gậy bi-a dài 77,5cm; 02 đoạn gậy gỗ gậy (loại gậy bi-a).

[11] Đối với chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Fortuner, sơn màu đen, biển số 17A-028.16 bị cáo Phạm Quang T điều khiển kết quả điều tra xác định là tài sản Tộc quyền sở hữu của Công ty TNHH M Thọ, ở thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, do ông Phạm Quang Nh, sinh năm 1972, trú tại thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ (bố đẻ bị cáo T) là Giám đốc. Ông Nh không biết việc T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Ngày 17/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Nh quản lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn trắng đen, số khung 09047Y115337, số máy HC09E5215442, bị cáo Nguyễn Hữu V mượn của bị cáo Nguyễn Văn M đi tới ngày 26/10/2020, kết quả tra cứu số khung, số máy xác định chiếc xe có biển số là 34M5- 4798, chủ sở hữu là anh Trần Văn Sơn, sinh năm 1982, trú tại thôn Bá Đại, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn M đã mua chiếc xe trên của anh Sơn vào tháng 3/2021. Quá trình sử dụng do bị mất biển số nên M đã dùng biển số 29Y4-1862 nhật được đeo vào xe. Do vậy, Cơ quan cảnh điều tra đã tách chiếc xe này để tiếp tục xác M, xử lý sau.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, màu sơn xanh-đen, biển số 47M5-5874, anh Phạm Hữu Q sử dụng kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Q là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với H1nh vi sử dụng hung khí (dao, thanh kim loại, gậy gộc) đánh nhau nhưng không gây ra thương tích giữa Vũ Văn H3, Trần Văn T, Nguyễn Hữu V và Vũ Đăng Điệp tại khu vực Cầu Tây, Tộc Tổ 3, thị trấn Quỳnh Côi trước đó, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính là phù hợp.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo M, V, Th1, Th phải chịu án phí dân sự;

[14] Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2020/HS-ST, ngày 06/5/2020 của Tòa án

Nh dân huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải chấp H1nh hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù (bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giam của bản án trước từ ngày 30/8/2019 đến ngày 01/10/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Xuân T 03 (ba) năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án Nh dân huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Đào Xuân T phải chấp H1nh hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Công Th1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50, 54 Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H1nh án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa Tận giữa các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th, Phạm Quang T với bị hại Phạm Hữu Q số tiền đã bồi thường là 55.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa Tận của bị hại Nguyễn Văn Kh với các bị cáo T, T số tiền đã bồi thường là 15.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo M, V, Th1, Th phải liên đới bồi thường 15.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn Kh, trong đó kỷ phần của mỗi bị cáo là: Nguyễn Văn

M bồi thường 3.000.000 đồng, Nguyễn Hữu V bồi thường 7.000.000 đồng, Lê Công Th1 bồi thường 3.000.000 đồng và Đỗ Văn Th bồi thường 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi H1nh án có quyền chủ động ra quyết định thi H1nh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H1nh án của người được thi H1nh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi H1nh án) cho đến khi thi H1nh án xong, tất cả khoản tiền H1nh thánh bên phải thi H1nh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa Tận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi H1nh án dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015: Tịch T tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp vuông dài 90cm, cạnh (1,5x1,5)cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 66,5cm; 01 con nhọn tự chế dài 82,8cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 75,5cm; 01 con dao tự chế (dạng kiếm) dài 52,5cm; 02 ống nhựa chịu nhiệt dài 121,5cm; 01 đoạn gậy bi-a dài 77,5cm; 02 đoạn gậy gỗ gậy (loại gậy bi-a).

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo V phải chịu 350.000 đồng án phí dân sự; các bị cáo M, Th1, Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T; anh Kh; ông Nh, bà H2, chị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2021). Anh Q, anh C, anh H3, anh T, anh Điệp có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- NH1 tạm giữ Công an huyện Quỳnh phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ ... ngày 04 tháng 6 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Trần Quang Dương

Bà Nguyễn Thị Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: lý số: 27/2021/ TLST - HS
ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/10/1988, tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Tiên Bá, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

2. Nguyễn Hữu V; sinh ngày 01/01/2001 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn M Đức, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

3. Đào Xuân T; sinh ngày 09/10/1994 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

4. Lê Công Th1; sinh ngày 29/11/2000 tại xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Quế 5, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

5. Đỗ Văn Th; sinh ngày 24/8/1992 tại xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Lộng Khê 1, xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

6. Phạm Quang T; sinh ngày 18/11/1994 tại thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1

Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2020/HS-ST, ngày 06/5/2020 của Tòa án Nh dân huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải chấp H1nh hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù (bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giam của bản án trước từ ngày 30/8/2019 đến ngày 01/10/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Xuân T 03 (ba) năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án Nh dân huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Đào Xuân T phải chấp H1nh hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Công Th1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2020;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tộc trường hợp “*dùng H3 khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50, 54 Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H1nh án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa Tận giữa các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th, Phạm Quang T với bị hại Phạm Hữu Q số tiền đã bồi thường là 55.000.000 đồng. Ghi

nhận sự tự nguyện, thỏa Tận của bị hại Nguyễn Văn Kh với các bị cáo T, T số tiền đã bồi thường là 15.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo M, V, Th1, Th phải liên đới bồi thường 15.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn Kh, trong đó kỷ phần của mỗi bị cáo là: Nguyễn Văn M bồi thường 3.000.000 đồng, Nguyễn Hữu V bồi thường 7.000.000 đồng, Lê Công Th1 bồi thường 3.000.000 đồng và Đỗ Văn Th bồi thường 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi H1nh án có quyền chủ động ra quyết định thi H1nh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H1nh án của người được thi H1nh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi H1nh án) cho đến khi thi H1nh án xong, tất cả khoản tiền H1ng tháng bên phải thi H1nh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa Tận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi H1nh án dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch T tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp vuông dài 90cm, cạnh (1,5x1,5)cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 66,5cm; 01 con nhọn tự chế dài 82,8cm; 01 con dao nhọn tự chế dài 75,5cm; 01 con dao tự chế (dạng kiếm) dài 52,5cm; 02 ống nhựa chịu nhiệt dài 121,5cm; 01 đoạn gậy bi-a dài 77,5cm; 02 đoạn gậy gỗ gậy (loại gậy bi-a).

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình)

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo V phải chịu 350.000 đồng án phí dân sự; các bị cáo M, Th1, Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu V, Đào Xuân T, Lê Công Th1, Đỗ Văn Th và Phạm Quang T; anh Kh; ông Nh, bà H2, chị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2021). Anh Q, anh C, anh H3, anh T, anh Điệp có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ ... ngày 07 tháng 5 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm Nh dân:

Ông Phạm Văn Diễn

Bà Nguyễn Thị Huệ

Tiến H1nh nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1 27/2021/ TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/10/1988, tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Tiên Bá, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

2. Nguyễn Hữu V; sinh ngày 01/01/2001 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn M Đức, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

3. Đào Xuân T; sinh ngày 09/10/1994 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

4. Lê Công Th1; sinh ngày 29/11/2000 tại xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Quế 5, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

5. Đỗ Văn Th; sinh ngày 24/8/1992 tại xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Lộng Khê 1, xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

6. Phạm Quang T; sinh ngày 18/11/1994 tại thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1 27/2021/ TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/10/1988, tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

2. Nguyễn Hữu V; sinh ngày 01/01/2001 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn M Đức, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

3. Đào Xuân T; sinh ngày 09/10/1994 tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

4. Lê Công Th1; sinh ngày 29/11/2000 tại xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Quế 5, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

5. Đỗ Văn Th; sinh ngày 24/8/1992 tại xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Lộng Khê 1, xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

6. Phạm Quang T; sinh ngày 18/11/1994 tại thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đông Trụ, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thời gian mở lại phiên tòa: Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Địa điểm: Tại Trụ sở Tòa án Nh dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng